TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS - ST
Ngày: 05/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Xuân Niên
2. Bà Trần Thị Ngọc Diệp

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum.

Đại diện VKSND huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST – HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2020/QĐXXST – HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. A V; tên gọi khác: không; sinh năm 1996 tại Kon Tum, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A X và bà Y H1 (Đã chết), bị cáo có vợ là Y H và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. A M; tên gọi khác: không; sinh năm 1990 tại Kon Tum, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn Đăk L, xã M, huyện K, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk C, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Đinh B; tên gọi khác: Đinh B1 (Đã chết) và bà Y H2, bị cáo có vợ là Y K và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. A N; tên gọi khác: không; sinh năm 1987 tại Kon Tum, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A Nứt (Đã chết) và bà Y Pùi (Đã chết), bị cáo có vợ là Y Cheng và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. A H; tên gọi khác: không; sinh năm 1994 tại Kon Tum, nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đăk D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông A V và bà Y T, bị cáo có vợ là Y D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Nguyên đơn dân sự:

+ Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum; người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thanh P; sinh năm 1979; nơi công tác: Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ A K; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đăk D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

+ A M1; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đăk D, xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- Người phiên dịch:

+ Ông A H; sinh năm 1985; nơi công tác: Huyện Đoàn K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, A V, A H, A N và A M ngồi nói chuyện với nhau về việc người dân trong xã M đi vào rừng cắt xẻ gỗ Pơ mu về bán. Trong lúc nói chuyện, A V đã rủ A H, A N và A M vào rừng để cắt xẻ gỗ pơ mu, một phần để bán, một phần để dùng. A N, A H và A M cũng muốn có gỗ pơ mu để dùng, muốn có tiền để tiêu xài nên đều đồng ý và hẹn nhau đến tháng 11/2018 sẽ cùng nhau lên rừng. Đến tháng 11/2018 (không nhớ ngày), theo hẹn trước, A M, A N mỗi người chuẩn bị 01 cưa máy (loại cưa xăng), gồm cả lam và xích (sên) rồi cùng A V và A H đi vào rừng tại khu vực rừng tự nhiên, chức năng sản xuất thuộc Tiểu khu 390 và Tiểu khu 391, lâm phần được giao cho ông A N1 và ông A T quản lý, thuộc địa giới hành chính xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Đến khu vực rừng thuộc Lô 17 Khoảnh 1 Tiểu khu 391 và Lô 17 Khoảnh 4 Tiểu khu 390, bốn người thống nhất chia nhau ra 03 hướng để tìm cây gỗ Pơ mu để cắt hạ, sau đó sẽ tập trung để cắt xẻ gỗ, A N và A V đi theo đường mòn, A H và A M mỗi người đi một hướng. Trong lúc A H và A M đi tìm cây xung quanh thì A N và A V nhìn thấy 02 cây gỗ

pơ mu có đường kính tương đương nhau đã bị cắt hạ trước đó (không biết ai đã cắt hạ) nằm ngay sát mép đường mòn nên A N và A V nảy sinh ý định cắt xẻ phần thân 02 cây gỗ này nên ngồi đợi A H và A M đến để cùng cắt xẻ. Trong lúc đó, A H vẫn đi tìm cây, còn A M thấy 01 cây gỗ Pơ mu có đường kính khoảng 80cm nên một mình cắt hạ cây gỗ này. Sau đó, cả A H và A M đi đến chỗ A N và A V đang ngồi. Cả bốn người thống nhất cắt xẻ phần thân 02 cây gỗ mà N, V thấy. A N, A V, A M và A H thay nhau cầm cưa cắt lóng, xẻ hộp phần thân 02 cây được 19 hộp gỗ có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét và 04 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét. Xẻ xong, A M ở lại dùng cưa máy để dọn bìa gỗ, A N, A V và A H mang theo 01 cưa máy tiếp tục đi tìm cây gỗ Pơ mu để cắt hạ, ba người nhìn thấy 01 cây gỗ Pơ mu đã bị cắt hạ trước đó (không biết ai là người cắt hạ) nên đã thống nhất cắt xẻ phần thân cây. Vừa lúc, A M cũng đến vị trí cây gỗ và cùng A V, A N, A H thay nhau cầm cưa cắt lóng, xẻ hộp phần thân cây được 04 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,7 x 0,1) mét và 08 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét. Sau đó, cả 04 người ngủ tại rừng 01 đêm. Sáng hôm sau, A V, A M, A N và A H tiếp tục xẻ phần gỗ còn lại. A M dẫn A V, A N và A H đến vị trí cây gỗ pơ mu mà A M đã cắt hạ hôm trước, cả bốn người thay nhau cầm cưa cắt xẻ phần thân cây ra thành 03 lóng nhưng do phần thân cây bị bọng và xâm kim nên chỉ xẻ được 01 hộp gỗ có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét. Tiếp đó, A V, A M, A N và A H tiếp tục đi tìm cây gỗ pơ mu để cắt hạ thì cùng nhìn thấy 01 cây gỗ Pơ mu đã bị cắt hạ trước đó (không biết ai đã cắt hạ), thấy phần thân cây bị bọng nên cả bốn người thống nhất cắt lóng phần thân, nếu không bị bọng, bị xâm kim sẽ xẻ hộp, A M dùng cưa cắt ngang 01 đường tại phần thân cây thì thấy cây bị bọng, xâm kim nên không xẻ, không lấy được gỗ. Sau đó, A M, A V, A N và A H thống nhất chia mỗi người 01 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,7 x 0,1) mét và 03 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét tại rừng, phần của ai người đó tự đưa về. Phần bìa của 02 cây gỗ đã xẻ, A M xẻ được 07 hộp gỗ có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét, số gỗ này của riêng A M. Đối với số gỗ gồm 20 hộp có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét, A M, A V, A N và A H cùng nhau cõng về thôn Đắk Dắt rồi bán cho hai người đàn ông tên Dũng, Thụy (chưa xác định được lai lịch) được 7.000.000 đồng. Số tiền này, sau khi trừ chi phí hết 1.000.000 đồng, A M, A N, A V và A H chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. A V, A N và A H dắt theo mỗi người 01 con trâu đi lên rừng kéo các hộp gỗ được chia về nhà. Sau đó, A N đã đổi cho A H 01 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,7 x 0,1) mét lấy 01 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét và cất giữ ở nhà. Tổng cộng, A N có 04 hộp gỗ kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét, số gỗ này đã bị thu giữ. A H đã bán cho người đàn ông tên Dũng (chưa xác định được lai lịch) được số tiền 1.200.000 đồng, còn giữ lại 02 hộp gỗ ở nhà có kích thước khoảng (2,4 x 0,7 x 0,1) mét, số gỗ này đã bị thu giữ. A V sau khi đưa gỗ về nhà đã gửi tại nhà ông A K; trú tại: Thôn Đăk D, xã M, huyện K 01 hộp gỗ có kích thước (2,5 x 0,75 x 0,13) mét và 03 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét, số gỗ này đã bị thu giữ. A M sau khi lên lấy gỗ về thì chỉ thấy còn 02 hộp gỗ có kích thước khoảng (2,4 x 0,4 x 0,1) mét nên đã cắt đôi hai

hộp gỗ này.Tổng cộng A M có 11 hộp gỗ có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét, A M cõng về nhà và gửi tại nhà A M1; trú tại: Thôn Đắk D, xã M, huyện K, số gỗ này đã bị thu giữ.

Trong quá trình điều tra vụ án "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" xảy ra tại Tiểu khu 390, 391 thuộc địa phận xã M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Ngày 10/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phối hợp với UBND xã M, Hạt kiểm lâm huyện tiến hành kiểm tra, phát hiện tại nhà A M có cất giấu 11 hộp gỗ, chủng loại Pơ mu, kích thước tương tự nhau dài khoảng 1,2 mét, rộng từ 38cm đến 44cm, dày từ 10cm đến 12cm; phát hiện tại nhà A K có cất giấu 04 hộp gỗ, chủng loại Pơ mu, 01 hộp có kích thước dài 2,5 mét, rộng 75cm, dày 13cm, 03 hộp còn lại có kích thước tương tự nhau: dài 2,3 mét, rộng từ 38cm đến 40cm, dày từ 13cm đến 15cm. Qua làm việc, phát hiện tại nhà A H có 02 hộp gỗ xẻ chủng loại pơ mu, hộp thứ nhất có chiều dài 2,5 mét, rộng 70cm, dày 13cm, hộp thứ hai có chiều dài 2,4 mét, rộng 60cm, dày 13cm; phát hiện tại nhà A N có 04 hộp gỗ có kích thước tương tự nhau: dài 2,3 mét, rộng từ 30cm đến 40cm, dày từ 13cm đến 15cm. A M, A V, A N và A H đã xác định đúng 04 cây gỗ Pơ mu mà các đối tượng khai thác trái phép và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại hiện trường vụ án, thông qua việc đo đạc thực tế, xác định 04 cây gỗ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA do A M, A V, A N và A H khai thác trái phép có tổng khối lượng là 13,930 mét khối gỗ tròn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận 13,930 m^3 gỗ tròn chủng loại Pơ mu có giá trị là 267.472.539 đồng. Tại bản kết luận giám định ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum xác định toàn bộ số gỗ thu được và số gỗ còn tại hiện trường có chủng loại là Pơ mu, nhóm IIA.

Về xác định thiệt hại về môi trường rừng trong vụ án: Ngày 04/10/2019 CQCSĐT Công an huyện Kon Plông đã trưng cầu giám định xác định thiệt hại nhưng tại Công văn số 111/CKKL-SDPTR ngày 07/102019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum có nội dung: Việc xác định thiệt hại về môi trường rừng trong vụ án không thể xác định được giá trị bằng tiền.

Cáo trạng số: 01/CT - VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo Vinh, A M, A N, A H về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo A V, A M, A N, A H phạm tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo A V mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo A M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, bị cáo A N, A H mỗi bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019).

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

21 (Hai mươi mốt) hộp gỗ xẻ chủng loại Pơ mu, nhóm IIa (Có Lý lịch gỗ kèm theo các biên bản kiểm tra lập ngày 02/8/2019)

05 (Năm) lóng gỗ tròn, chủng loại pơ mu, nhóm IIA, gồm: 01 lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, bị vỡ 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, đã bị lấy đi ½ lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 5,5 mét, đường kính trung bình 68cm, trong đó đường kính bọng là 33cm, bị mục 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 3,2 mét, đường kính trung bình 107cm, trong đó đường kính bọng là 67cm.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 9,7 mét, đường kính trung bình 100cm, trong đó đường kính bọng là 57cm, phần đầu lóng đã bị mục.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm, tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm,tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.200.000đồng mà các bị cáo có được từ việc bán gỗ và đã tiêu xài hết cho cá nhân, nay đã nộp lại để khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện nguyên đơn dân sự trình bày: Vì số gỗ thu được trong vụ án chưa xử lý, chưa truy thu số tiền bán gỗ của các bị cáo, chưa tính toán được phần chênh lệch giữa thiệt hại thực tế xảy ra và thiệt hại sau khi được thu hồi một phần giá trị tài sản để buộc các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với hộ ông A N1 được giao khoán quản lý rừng tại Lô 17, Khoảnh 4 Tiểu khu 390 và hộ ông A T giao khoán quản lý rừng tại Lô 17, Khoảnh 1 Tiểu khu 391 và các hộ khác để xảy ra việc khai thác trái phép trên lâm phận mình quản lý,

UBND huyện K sẽ chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, phối hợp với Hạt kiểm lâm và các cơ quan có chức năng rà soát, xem xét và xử lý theo quy định.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy có đủ căn cứ khẳng định: Vào tháng 11/2018, bị cáo A V rủ A M, A N và A H vào rừng để khai thác gỗ Pơ mu trái phép; mục đích về để bán và dùng để đóng đồ gia dụng. Các bị cáo mang theo 02 cưa máy vào rừng tại Lô 17 Khoảnh 1 Tiểu khu 391 được giao cho A Tuyên quản lý và Lô 17 Khoảnh 4 Tiểu khu 390 được giao A Nhơn quản lý, loại rừng tự nhiên, chức năng sản xuất, thuộc địa giới hành chính xã Măng Bút, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum khai thác trái phép 04 cây gỗ có tổng khối lượng 13,930 m^3 gỗ tròn, chủng loại Pơ mu, nhóm IIA (thuộc Danh mục thực vật nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ). Như vậy, hành vi của các bị cáo A V, A M, A N, A H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản"* quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội - đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái rừng. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rằng việc khai thác gỗ trái phép, xâm hại tài nguyên rừng là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi cá nhân nên cố ý thực hiện. Trong khi Nhà nước ta, các ngành, các cấp tỉnh Kon Tum, của huyện Kon Plông đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt, phát động các đợt cao điểm phong trào toàn dân tham gia quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn. Nhưng, tình hình khai thác gỗ trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra ngày càng phức tạp. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

- *Về đặc điểm nhân thân:* Các bị cáo có nhân tốt, không có tiền án, tiền sự;

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Tại phiên tòa các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để khắc phục một phần hậu quả, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về tính chất của đồng phạm:* Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn (các bị cáo đều là người thực hành), tuy các bị cáo có sự thống nhất ý chí từ trước, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm từng đồng phạm.

- *Về tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo:*

Đối bị cáo A V là người nảy sinh ý định tiến hành việc khai thác gỗ, là người chủ động rủ rê A M, A N và A H đi khai thác gỗ trái phép, bị cáo là người trực tiếp cầm cưa cắt lóng, xẻ các hộp gỗ. Do đó, A V phải chịu trách nhiệm với vai trò vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành tích cực trong vụ án này.

Đối bị cáo A M là người tiếp nhận ý chí của A V, biết rõ mục đích khai thác gỗ của A V là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia dùng cưa cắt xẻ 04 cây gỗ, trong đó A M còn trực tiếp cầm cưa cắt hạ 01 cây gỗ. Hơn nữa bị cáo lại là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, lẽ ra bị cáo phải tuyên truyền, vận động, gia đình và nhân dân trong công tác bảo vệ rừng, nhưng khi bị cáo A V rủ rê bị cáo đi khai thác gỗ trái phép, bị cáo không chịu can ngăn và báo cho cơ quan có chức năng mà lại tích cực tham gia khai thác gỗ trái phép.

Đối với bị cáo A N và bị cáo A H: Là người biết rõ mục đích khai thác gỗ trái phép của A V nhưng vẫn tham gia dùng cưa để cắt lóng, xẻ hộp các cây gỗ là người trực tiếp dùng cưa máy cắt xẻ các cây gỗ và lật gỗ, phụ cưa cho A M, A V cưa xẻ gỗ. Do đó, A N và A H đều phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành. Hơn nữa bị cáo A N lại là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là Phó Bí thư Chi bộ thôn Đăk Dắt, xã Măng Bút, huyện Kon Plông, lẽ ra bị cáo phải thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trong công tác bảo vệ rừng, nhưng khi bị cáo A V rủ rê bị cáo đi khai thác gỗ trái phép, bị cáo không can ngăn, cũng không báo cho cơ quan có chức năng, mà lại đồng ý và tham gia khai thác gỗ trái phép.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Vì số gỗ thu được trong vụ án chưa xử lý, chưa truy thu số tiền bán gỗ của các bị cáo, chưa tính toán được phần chênh lệch giữa thiệt hại thực tế xảy ra và thiệt hại sau khi được thu hồi một phần giá trị tài sản để buộc các bị cáo phải bồi thường.

Xét thấy việc giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại do nguyên đơn dân sự chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

21 (Hai mươi mốt) hộp gỗ xẻ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA (Có Lý lịch gỗ kèm theo các biên bản kiểm tra lập ngày 02/8/2019).

05 (Năm) lóng gỗ tròn, chủng loại pơ mu, nhóm IIA, gồm: 01 lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, bị vỡ 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, đã bị lấy đi ½ lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 5,5 mét, đường kính trung bình 68cm, trong đó đường kính bọng là 33cm, bị mục 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 3,2 mét, đường kính trung bình 107cm, trong đó đường kính bọng là 67cm.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 9,7 mét, đường kính trung bình 100cm, trong đó đường kính bọng là 57cm, phần đầu lóng đã bị mục.

Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm, tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm,tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

Đối với 03 (Ba) con trâu mà A V, A N, A H dùng làm phương tiện vận chuyển gỗ, trong quá trình chăn nuôi, cả 03 con trâu này đã bị chết. Do đó, không thu giữ được để xử lý.

Đối với 02 sợi dây xích (Sên) của 02 máy cưa các bị cáo dùng vào việc phạm tội, A N và A M đã bỏ lại trong rừng, không nhớ địa điểm, do đó không có căn cứ để truy tìm và thu giữ.

[8]. Đối với số tiền 7.000.000đồng mà các bị cáo có được từ việc bán số gỗ gồm 20 hộp có kích thước khoảng (1,2 x 0,4 x 0,1) mét, A M, A V, A N và A H cùng nhau cõng về thôn Đắk Dắt rồi bán cho hai người đàn ông tên Dũng, Thụy (số tiền này được chia đều cho các bị cáo) và số tiền 1.200.000 đồng bị cáo A H đã bán cho người đàn ông tên Dũng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội (các bị cáo bán tài sản do phạm tội mà có), các bị cáo đã sử dụng tiêu xài cho cá nhân. Tại phiên tòa, các bị cáo đã nộp lại số tiền này nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[9]. Đối với A N1 là người trực tiếp được giao quản lý rừng tại Lô 17, Khoảnh 4 Tiểu khu 390, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với A Nhơn do A Nhơn đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông sẽ tiếp tục xác minh, thu thập chứng cứ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Đối với A T là người trực tiếp được giao quản lý rừng tại Lô 17, Khoảnh 1 Tiểu khu 391, A Tuyên đã chết vào năm 2008 nên không đề cập xử lý.

[11]. Đối với ông A K cho A V gửi nhờ 04 hộp gỗ Pơ mu, nhưng A K không biết 04 hộp gỗ này do A V phạm tội mà có. Đối với A M1 cho A M gửi nhờ 11 hộp gỗ chủng loại Pơ mu nhưng A Muân không biết 11 hộp gỗ này là do A M phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để khởi tố hình sự đối với A Khanh, A Muân về tội *"Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[12]. Đối với hai người đàn ông tên D và T, trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được những thông tin về nhân thân, lai lịch của hai người này nên chưa có căn cứ để xử lý.

[13]. Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã khai thác, cưa xẻ từ 04 cây gỗ Pơ mu bị cắt hạ từ trước đó và không biết ai là người đã cắt hạ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Plông đang tiếp tục xác minh đối tượng trực tiếp cắt hạ các cây gỗ này và xử lý khi có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo A V, A M, A N, A H phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo A V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019).

Xử phạt: bị cáo A M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019).

Xử phạt: bị cáo A N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019).

Xử phạt: bị cáo A H 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/8/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tách vấn đề dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đầy đủ căn cứ, yêu cầu của nguyên đơn dân sự.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 (Một) máy cưa có vỏ nhựa màu cam, không rõ nhãn hiệu. Tình trạng: Đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

21 (Hai mươi mốt) hộp gỗ xẻ chủng loại Pơ mu, nhóm IIA (Có Lý lịch gỗ kèm theo các biên bản kiểm tra lập ngày 02/8/2019).

05 (Năm) lóng gỗ tròn, chủng loại pơ mu, nhóm IIA, gồm: 01 lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, bị vỡ 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 2,2 mét, đường kính trung bình 69cm, trong đó đường kính bọng là 30cm, đã bị lấy đi ½ lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 5,5 mét, đường kính trung bình 68cm, trong đó đường kính bọng là 33cm, bị mục 1/3 lóng.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 3,2 mét, đường kính trung bình 107cm, trong đó đường kính bọng là 67cm.

01 (Một) lóng gỗ có chiều dài 9,7 mét, đường kính trung bình 100cm, trong đó đường kính bọng là 57cm, phần đầu lóng đã bị mục.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm, tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

01 (Một) lam cưa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, có chiều dài 80cm,tình trạng: Đã qua sử dụng và đã bị gỉ sét.

(Như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông và Chi cục THADS huyện Kon Plông).

- *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:* số tiền 8.200.000đồng (số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có) mà các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả *(Theo các phiếu thu ngày 05/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự đối với các bị cáo A V, A M, A N, A H).*

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo A V, A M, A N, A H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Công an huyện Kon Plông;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xong